TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 08-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dinh – Giáo viên trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thuỵ Trường, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình.

Ông Nguyễn Đức Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 07/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 28/4/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 18/9/2004 tại xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th (sinh năm 1972) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1981); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 29/12/2022 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Trích xuất có mặt)*

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 09/10/2005; Nơi cư trú: Thôn A1, xã A2, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

Người đại diện hợp pháp của cháu Tuấn A: Anh Nguyễn Duy Ch, sinh năm 1977 và chị Mai Thị L, sinh năm 1981; Đều cư trú tại: Thôn A1, xã A2, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

- *Đại diện cơ quan, tổ chức nơi bị hại cháu Tuấn A cư trú:* Bà Đàm Thị Thu H – Bí thư Đoàn thanh niên xã A2, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

- *Đại diện Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - thường xuyên huyện T, tỉnh Thái Bình:* Ông Tô Văn D – Giám đốc trung tâm. *(Vắng mặt)*

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị Huyền A3, sinh năm 2004; Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

+ Anh Nguyễn Hữu Tuấn A4, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn Q, xã H1, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

+ Anh Nguyễn Tấn T1, sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn V1, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Vũ Đăng K, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ dân phố số 8, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 9 năm 2022, Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Huyền A3, sinh ngày 14/6/2004, trú tại thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình phát sinh tình cảm nam nữ, cho nhau biết số tài khoản ngân hàng, tài khoản và mật khẩu Facebook. Khoảng 00 giờ ngày 22/12/2022, L sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs của mình đăng nhập vào tài khoản Facebook có nickname "Huyền Ah" của chị Huyền A3 thì phát hiện trong mục tin nhắn Messenger có nội dung trước đó vào tháng 7 năm 2022 chị Huyền A3 nhắn tin với người yêu cũ là anh Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 09/10/2005, trú tại thôn A1, xã A2, huyện T, tỉnh Thái Bình việc có quan hệ tình dục và uống thuốc tránh thai. Lợi dùng điện thoại chụp lại nội dung tin nhắn trên, đăng nhập vào tài khoản Facebook có nickname "V Lợi" của mình, gửi tin nhắn ảnh cho chị Huyền A3 trách việc vẫn còn lưu tin nhắn với người yêu cũ, sau đó nhắn tin đến tài khoản có nickname "Nguyen Tuan Anh" của anh Tuấn A với nội dung: "Cái đ… con mẹ nhà mày, mày có rep bố mày không", "Đ… con mẹ mày lại thích đắp chiếu rồi đấy", "Mày thích bố mày khiêng mày đi trại không" nhưng anh Tuấn A không trả lời. Đến 12 giờ ngày 22/12/2022, L tiếp tục nhắn tin cho anh Tuấn A: "Mày làm gì với con Huyền A3, rồi mày rời đi hả con lợn này", "Bây giờ mày thích vào trại ngồi không?". Anh Tuấn A nhắn tin lại giải thích đã chia tay với chị Huyền A3, không còn liên lạc gì với nhau. L tiếp tục nhắn tin chửi, đe dọa, yêu cầu anh Tuấn A phải đưa tiền đền bù, nếu không sẽ tìm đến nhà nói chuyện, làm đơn gửi đến trường học của anh Tuấn A, làm cho anh Tuấn A phải nghỉ học. L nhắn số tài khoản ngân hàng của chị Huyền A3 cho anh Tuấn A, nhắn tin nhắn thoại: "Mày đưa cho nó năm triệu đi", yêu cầu phải chuyển tiền vào 10 giờ ngày 23/12/2022 và đe dọa "nếu lệch giờ là cho đắp chiếu". Anh Tuấn A nhắn lại: "Em không xoay được 5 triệu, chỉ có 3 triệu thôi". L nhắn lại yêu cầu anh Tuấn A đưa trước 3.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng sang tuần phải đưa nốt. Lo sợ bị đánh, anh Tuấn A kể lại sự việc cho mẹ là bà Mai Thị L và xin số tiền 2.500.000 đồng để đưa cho L. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/12/2022, L nhờ anh Nguyễn Hữu Tuấn A4 đi xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 20L8-77xx chở đến cổng Trung tâm giáo dục, nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện T ở tổ dân phố số 8, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình để gặp anh Tuấn A. Tại đây, anh Tuấn A đưa cho L số tiền 2.500.000 đồng và nói: "Em đưa trước anh hai triệu rưỡi, tuần sau em gửi nốt". Lợi nhận tiền, vừa đếm tiền, vừa chửi: "Đ… mẹ, mày đùa tao à". Cùng lúc này, tổ công tác Công an huyện Thái Thụy phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tiền và dẫn giải L đến trụ sở Công an thị trấn D lập biên bản. Quá trình điều tra và truy tố, Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra, truy tố đã từ chối người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSTT ngày 07/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và diễn biến sự

việc như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn đề nghị về việc xử lý vật chứng.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái và rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có thể trở thành người công dân có ích với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến tại phiên tòa: Xét thấy những người trên đã được triệu tập hợp lệ, tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về hành vi và quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của những người làm chứng như Nguyễn Thị Huyền A3, Nguyễn Hữu Tuấn A4, Nguyễn Tấn T1, người bị hại anh Nguyễn Tuấn A cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Do ghen tuông và bực tức khi phát hiện chuyện tình cảm trước đó giữa chị Nguyễn Thị Huyền A3, sinh ngày 14/6/2004, trú tại thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình với anh Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 09/10/2005, trú tại thôn A1, xã A2, huyện T, tỉnh Thái Bình, trong ngày 22 và 23/12/2022, Nguyễn Văn L đã sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs của mình, nhắn tin qua Messenger đe dọa và yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A phải đưa số tiền 5.000.000 đồng. Lo sợ bị đánh, anh Tuấn A đã phải xin gia đình số tiền 2.500.000 đồng để đưa trước cho L, số tiền còn lại xin đưa sau. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/12/2022, tại cổng Trung tâm giáo dục, nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện T ở tổ dân phố số 8, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình, khi L nhận số tiền 2.500.000 đồng của anh Tuấn A thì bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 170. Tội cưỡng đoạt tài sản

"1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tổn hại về tinh thần cho người bị hại mà còn thể thiện sự liều lĩnh, gây bức xúc trong nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, nhận thức được việc đe dọa sẽ dùng vũ lực để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung, là bài học cho bộ phận thanh niên trẻ trong xã hội.

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 2.500.000 đồng, là tiền Nguyễn Văn L đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Tuấn A, gồm 05 tờ mệnh giá 500.000 đồng. Bản kết luận giám định số 118 ngày 08/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận 05 tờ tiền giám định là tiền thật và bố mẹ anh Tuấn A đã có đơn xin lại tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thuỵ đã ra quyết định trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng, số IMEI: 353137101166xxx, IMEI2: 353137101206xxx, lắp sim số 0817941xxx của Nguyễn Văn L là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Hữu Tuấn A4, sinh năm 2000, trú tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình không biết việc bị cáo L đe dọa, cưỡng đoạt tiền của anh Nguyễn Tuấn A. Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Nguyễn Hữu Tuấn A4 là có căn cứ. Tuy nhiên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 20L8-77xx của anh Nguyễn Hữu Tuấn A4 mua lại của người khác ở thành phố Hải Phòng, bị tẩy xóa hàng chữ, chữ số đóng trên khung xe và thân máy (Bút lục số 46) nên Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý, xác minh khi nào có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp. Đối với chị Nguyễn Thị Huyền A3: Khi biết L nhắn tin đe dọa, yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng của mình, chị Huyền A3 không đồng ý với việc làm của L, đã chủ động thu hồi tin nhắn chứa số tài khoản ngân hàng của mình đã gửi cho L, nhắn tin cho L can ngăn, bỏ qua sự việc sau đó cũng không biết việc L đi nhận tiền của Tuấn A. Cơ quan điều tra xác định chị Huyền A3 không đồng phạm với Nguyễn Văn L, không xử lý đối với chị Huyền A3 là có căn cứ.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự; bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội " Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23 tháng 12 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng, số IMEI: 353137101166xxx, IMEI2: 353137101206xxx, lắp sim số 0817941xxx (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn L.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 10/4/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 08/5/2023 , bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND huyện Thái Thụy;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thái Thụy;*
- *Công an huyện Thái Thụy;*
- *Trại tạm giam, CQTHAHS;*
- *UBND xã D;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *TAND tỉnh Thái Bình*
- *Lưu HCTP*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh